TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG** TỈNH TIỀN GIANG ----------*---------- Bản án số: 157/2024/DS-ST Ngày 26/6/2024. V/v: *"Tranh chấp hợp đồng góp hụi và hợp đồng vay tài sản"*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phạm Thị Thúy An.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Hơn.

2. Ông Phan Thanh Hoàng.

- *Thư ký phiên tòa:* **Bà Cà Thị Lan** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông.

Ngày 26 tháng 6 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 108/2024/TLST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2024, về việc "*Tranh chấp hợp đồng góp hụi và hợp đồng vay tài sản*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 155/2024/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 06 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Nguyễn Thị Hồng V**, sinh năm 1975 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ H, ấp H, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Chổ ở hiện nay: 139 Trần Văn H, ấp C, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: **Bùi Thị Thu H1**, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bà H1: Ông Huỳnh Văn X, sinh năm 1953. Địa chỉ: Ấp X, xã K, huyện G, tỉnh Tiền Giang (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo Đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng V trình bày:* Vào năm 2023, chị có tham gia góp hụi và mua nhiều phần hụi do chị H1 làm đầu thảo nhưng đến khi chị hốt hụi thì chị H1 vỡ nợ bỏ đi. Ngoài ra, vào ngày 01/02/2023 âm lịch, chị có cho chị H1 vay số tiền 150.000.000 đồng. Ngày 04/12/2023, chị và chị H1 thỏa thuận thống nhất lại số tiền vay chị H1 còn nợ là 150.000.000 đồng và tiền hụi chị H1 còn nợ là 262.800.000 đồng. Đến ngày 15/12/2023, chị và chị H1 có làm lại "Giấy thỏa thuận", chị H1 có ký tên vào giấy thỏa thuận này, tổng cộng lại 02 khoản tiền vay và tiền hụi chị H1 còn nợ chị là 412.800.000 đồng, thỏa thuận ngày 15/12/2023 chị H1 trả 20.000.000 đồng và ngày 28/12/2023 chị H1 trả 20.000.000 đồng, sau đó đến ngày 30/01 âm lịch hàng tháng chị H1 phải trả cho

chị 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Sau đó, chị H1 có trả cho chị 02 lần tiền vay là 40.000.000 đồng (ngày 15/12/2023 trả 20.000.000 đồng và ngày 28/12/2023 trả 20.000.000 đồng), nhưng từ ngày 30/01/2024 đến nay, chị H1 không trả tiền cho chị như đã thỏa thuận. Mặc dù, chị đã nhiều lần yêu cầu chị H1 trả nợ nhưng chị H1 đều cố tình trốn tránh.

Nay chị yêu cầu chị H1 trả số tiền vay và tiền hụi còn nợ tổng cộng là 372.800.000 đồng (tiền vay là 110.000.000 đồng và tiền hụi là 262.800.000 đồng), trả khi án có hiệu lực pháp luật.

- Theo Bản tự khai và trong quá trình giải quyết người đại diện theo ủy quyền của bị đơn chị Bùi Thị Thu H1 – ông Huỳnh Văn X trình bày: Ông thống nhất với lời trình bày của chị V về số tiền vay và tiền hụi mà chị H1 còn nợ chị V. Theo Giấy thỏa thuận ngày 15/12/2023 chị H1 có ký tên, theo thỏa thuận hai bên thì chị H1 đã trả cho chị V 02 lần tiền (ngày 15/12/2023 và ngày 28/12/2023) là 40.000.000 đồng nhưng sau đó, chị V không có khả năng tiếp tục trả tiền cho chị V như đã thỏa thuận. Nay chị H1 đồng ý trả lại chị V số tiền vay và tiền hụi còn nợ tổng cộng là 372.800.000 đồng nhưng số tiền hụi là 262.800.000 đồng sẽ trả 01 lần vào 06 tháng sau, sau đó số tiền vay là 110.000.000 đồng sẽ trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Theo nội dung đơn khởi kiện và lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử xác định tranh chấp giữa chị V và chị H1 là quan hệ tranh chấp hợp đồng góp hụi và hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Ngày 24/6/2024, ông Xanh có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt ông Xanh.

[3] Về yêu cầu khởi kiện: Tại phiên tòa, chị V yêu cầu chị H1 có nghĩa vụ trả số tiền hụi (262.800.000 đồng) và tiền vay (110.000.000 đồng) còn nợ tổng cộng là 372.800.000 đồng theo "Giấy thỏa thuận" ngày 15/12/2023, thời gian trả khi bản án có hiệu lực pháp luật. Xét thấy, tại Biên bản hòa giải ngày 05/6/2024, chị H1 đồng ý trả lại chị V số tiền hụi và tiền vay còn nợ là 372.800.000 đồng nhưng số tiền hụi là 262.800.000 đồng sẽ trả 01 lần vào 06 tháng sau, sau đó số tiền vay là 110.000.000 đồng sẽ trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng đến khi hết nợ nhưng chị V không đồng ý. Do chị H1 đã vi phạm về nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của chị V. Vì vậy, yêu cầu của chị V là có cơ sở, phù hợp với khoản 1 Điều 466, Điều 471 Bộ luật Dân sự và Điều 23 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc chị H1 có nghĩa vụ trả lại chị V số tiền hụi và tiền vay còn nợ là 372.800.000 đồng, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Về yêu cầu trả lãi, chị V không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị H1 phải chịu án phí theo quy định khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án. Chị V không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 463, khoản 1 Điều 466, Điều 471, Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 23 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường.

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng V.**

- Buộc chị Bùi Thị Thu H1 có nghĩa vụ trả lại chị Nguyễn Thị Hồng V số tiền là 372.800.000 *(Ba trăm bảy mươi hai triệu tám trăm nghìn)* đồng, khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị H1 chậm trả khoản tiền nêu trên thì hàng tháng chị H1 phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Chị H1 phải chịu án phí là 18.640.000 đồng.

+ H2 lại chị V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.320.000 đồng theo biên lai số 0013371 ngày 03/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị V được quyền kháng cáo bản án đến Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang để xét xử phúc thẩm. Riêng chị H1 thời hạn kháng cáo là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND huyện GCĐ;
- CC THADS huyện GCĐ;
- Các đương sự;
- Lưu AV, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Thúy An